TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 28/2026/DS-ST
Ngày 27-02-2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 340/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S1 Có Ngay.

Địa chỉ: Số A, N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần S1 Có Ngay.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1994 - Nhân viên Công ty cổ phần S1 Có Ngay (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B, đường C, phường T, tỉnh Cà Mau.

Theo giấy ủy quyền số 108/2025/UQ-SVN ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần S1 Có Ngay.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Trường S, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Số CCCD: 096098007851

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Ý trình bày: Vào ngày 03 tháng 03 năm 2025, ông Hoàng Trường S có cầm cố cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay - Chi nhánh C theo hợp đồng cầm cố số CMM250301002NA22X ngày 03 tháng 3 năm 2025, ông S cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh BKS 69D1-594.95, loại xe Yamaha Exciter, số khung RLCUG1210NY073527, số máy G3M5E144190, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 69 004933 do Công an huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/12/2024. Số tiền cầm cố là 9.095.744 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty cổ phần S1 Có Ngay đã giải ngân cho ông Hồng Trường S toàn bộ số tiền trên.

Do nhu cầu cần xe đi lại nên giữa ông Hoàng Trường S với Công ty cổ phần S1 Có Ngay có ký văn bản thoả thuận thuê tài sản vào ngày 03 tháng 3 năm 2025. Theo văn bản thoả thuận thuê tài sản có quy định rõ thời hạn thuê xe từ ngày 03 tháng 3 năm 2025 đến ngày 03 tháng 3 năm 2026, giá thuê xe mỗi tháng 491.170 đồng, tiền thuê xe trả vào ngày 03 hàng tháng.

Trong thời gian thực hiện giao dịch trên thì ông Hoàng Trường S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi cầm cố và trả tiền thuê xe theo thoả thuận. Công ty cổ phần S1 Có Ngay nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở ông S trả nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện. Công ty cổ phần S1 Có Ngay yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Hoàng Trường S thanh toán cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2025 là 16.278.000 đồng; trong đó tiền gốc 9.095.774 đồng, tiền lãi trong hạn 600.319 đồng, phí quản lý hồ sơ 272.872 đồng, tiền lãi quá hạn 1.000.000 đồng, tiền thuê xe 2.947.021 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn 636.702 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 727.660 đồng, chi phí tố tụng 996.894 đồng.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 02 năm 2026 đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Hoàng Trường S trả cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay tính đến ngày 27 tháng 02 năm 2026 là 15.679.244 đồng, trong đó tiền gốc 9.095.744 đồng, tiền lãi 1.180.628 đồng, tiền thuê xe 5.402.872 đồng. Công ty cổ phần S1 Có Ngay rút lại các khoản yêu cầu khác.

- Bị đơn ông Hoàng Trường S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Hoàng Trường S vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Công ty cổ phần S1 Có Ngay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần S1 Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Trường S trả tiền cầm cố xe và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Như Ý là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Như Ý theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hoàng Trường S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hoàng Trường S.

[3] Đối với các yêu cầu ông Hoàng Trường S trả tiền phí quản lý hồ sơ 272.872 đồng, tiền lãi quá hạn 1.000.000 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn 636.702 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 727.660 đồng, chi phí tố tụng 996.894 đồng, nguyên đơn đã tự nguyện rút các yêu cầu này. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử với yêu cầu này.

[3] Xét về nội dung, tại Hợp đồng cầm cố số CMM250301002NA22X ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa Công ty cổ phần S1 Có Ngay với ông Hoàng Trường S thể hiện ông Hoàng Trường S đã cầm cố cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay tài sản là xe mô tô hai bánh BKS 69D1-594.95, loại xe Yamaha Exciter, số khung RLCUG1210NY073527, số máy G3M5E144190, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 69 004933 do Công an huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/12/2024. Số tiền cầm cố là 9.095.744 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Sau khi cầm cố tài sản ông Hoàng Trường S với Công ty cổ phần S1 Có Ngay có ký văn bản thoả thuận thuê tài sản vào ngày 03 tháng 3 năm 2025, thời hạn thuê xe từ ngày 03 tháng 3 năm 2025 đến ngày 03 tháng 3 năm 2026, giá thuê xe mỗi tháng 491.170 đồng, tiền thuê xe trả vào ngày 03 hàng tháng. Xét thấy Hợp đồng cầm cố tài sản và văn bản thoả thuận thuê tài sản giữa ông Hoàng Trường S với Công ty cổ phần S1 Có Ngay phù hợp với quy định tại các điều 309, 310 và 314 của Bộ luật dân sự nên các bên có nghĩa vụ thực hiện. Trong quá trình cầm cố tài sản cũng như thuê lại tài sản thì ông Hoàng Trường S không trả tiền lãi và tiền thuê tài sản đúng theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, Công ty cổ phần S1 Có Ngay yêu cầu ông Hoàng Trường S trả tổng số tiền 15.679.244 đồng, trong đó tiền gốc 9.095.744 đồng, tiền lãi 1.180.628 đồng, tiền thuê xe 5.402.872 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với chiếc xe mô tô hai bánh BKS 69D1-594.95, loại xe Yamaha Exciter, số khung RLCUG1210NY073527, số máy G3M5E144190 Công ty cổ phần S1 Có Ngay đã giao cho ông Hoàng Trường S quản lý nên không buộc Công ty trả xe cho ông S. Công ty cổ phần S1 Có Ngay đang giữ của ông S một

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 69 004933 do Công an huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/12/2024 nên Công ty cổ phần S1 Có Ngay có nghĩa vụ trả lại giấy tờ xe cho ông Hoàng Trường S.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Hoàng Trường S phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 309, 310, 311, 314 và 316 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S1 Có Ngay về việc yêu cầu ông Hoàng Trường S trả phí quản lý hồ sơ 272.872 đồng, tiền lãi quá hạn 1.000.000 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn 636.702 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 727.660 đồng, chi phí tố tụng 996.894 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S1 Có Ngay. Buộc ông Hoàng Trường S trả tổng số tiền là 15.679.244 đồng (mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc 9.095.744 đồng, tiền lãi 1.180.628 đồng, tiền thuê xe 5.402.872 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Công ty cổ phần S1 Có Ngay có nghĩa vụ giao trả cho ông H Trường Sơn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 69 004933 do Công an huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/12/2024.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần S1 Có Ngay không phải chịu án phí, Công ty cổ phần S1 Có Ngay đã nộp tiền tạm ứng án phí 407.000 đồng (bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001468 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án

dân sự tỉnh Cà Mau; Công ty cổ phần S1 Có Ngay được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Hoàng Trường S phải nộp án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 738.900 đồng (bảy trăm ba mươi tám ngàn chín trăm đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều